

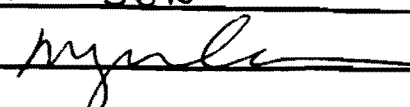
0863 4/2/85

ODP card mẫu D

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHANG TRI VIỆT NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0435

INTAKE FORM
Mẫu DƠN VỀ LÝ LỊCH
CHO HỘI GIỮ

RECEIVED
MAR 27 1985

NAME (TÊN) : NGUYEN HOANG LINH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1939
(NĂM, NƠI SINH ĐÈ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 22116 CMT8 ; F: 3 ; Q: TAN BINH
(Địa chỉ tại VN)
: TP: HO CHI MINH VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06/27/75 To (Đến) : 02/27/82
PLACE OF RE-EDUCATION : VINH PHU BẮC VIỆT
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : _____
EDUCATION IN U.S. : _____
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : ĐẠI ÚY
VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : TRUNG TÂM TRƯỞNG TRUNG TÂM HÀNH QUÂN CẢNH LƯC QUÂN 3 SÀI GÒN Date (Năm) : _____
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 077-257 No (Không) : ☐
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN : 22116 CMT8 ; F: 3 ; Q: TAN BINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : TP: HO CHI MINH VIET NAM
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN HOANG LAN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró) : HOUSTON TX 77072
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON
NAME AND SIGNATURE : NGUYEN HOANG LAN 
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, ĐT của người điền đơn này) : HOUSTON TX 77072
DATE : 03/21/1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN HOANG LINH.
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYEN THI TRAM	Aug 10 51 45	JO
NGUYEN THI VAN TRANG	Sep. 17, 65	CON
NGUYEN HOANG LUAN	Jan 3, 70	CON

ADDITIONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN HOANG LINH
Last Middle First

Current Address 22116 CMT8 F. 3 Q. TAN BINH TP. HO CHI MINH, VIETNAM

Date of Birth 10/10/1939 Place of Birth HAI DUONG, VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN THI TRAM
NGUYEN THI VAN TRANG
NGUYEN HOANG LUAN

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06/27/75 To 02/27/82

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN HOANG LAN</u>	<u>SON</u>		

Form Completed By:

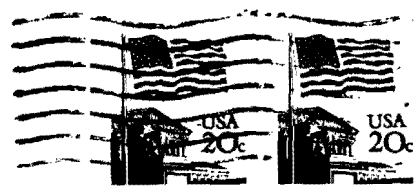
NGUYEN HOANG LAN
Name

HOUSTON TX 77072
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Fr: Nguyen, Lan

HOUSTON, TX 77072.



To H.G.D.T.N.C.T.V.N.
F. UNRPA
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205.

10.10

10

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HOANG LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI TRAM	08/05/1945	Wife
NGUYEN THI VAN TRANG	09/17/1965	Daughter
NGUYEN HOANG LUAN	01/03/1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HOANG LINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Oct 10, 1939 Qui Duong Village Hai Duong
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 221/6 Cach Mang Thang 8. Phuong 3. Quan Tan Binh.
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh pho Ho Chi Ming VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu) Jun 6, 1975 To (Den): Feb 27, 1982
PLACE OF RE-EDUCATION: Tan Lap, Bac Viet
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain of Police, District 3, Saigon City
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 77257
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 221/6 Cach Mang Thang 8
Phuong 3. Quan Tan Binh. Thanh Pho Ho Chi minh, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN HOANG LAN
Houston, TX 77072
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): Son
NAME & SIGNATURE: lan Nguyen NGUYEN HOANG LAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Houston, TX 77072
DATE: May 10 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HOANG LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI TRAM	08/05/1945	Wife
NGUYEN THI VAN TRANG	09/17/1965	Daughter
NGUYEN HOANG LUAN	01/02/1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 8435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HOANG LINH
Last (Ten Ho) NGUYEN Middle (Ten Giu) HOANG First (Ten goi) LINH
DATE, PLACE OF BIRTH : Oct 10, 1939 Qui Phuoc Village Dai Duong
(Nam, noi sinh) Month (Thang) 10 Day (Ngay) 10 Year (Nam) 1939
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 221/6 Cach Mang Thang 8, Phuong 3, Quan Tan Binh.
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh pho Ho Chi Minh, VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu) Jun 6, 1975 To (Den): Feb 27, 1982
PLACE OF RE-EDUCATION: Tan Lap, Bac Viet
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep):
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain of Police, District 3, Saigon City
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 77257
No (Khong):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Co nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 221/6 Cach Mang Thang 8
Phuong 3, Quan Tan Binh, Thanh Phô Ho Chi minh, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN HOANG LAN
Houston, TX 77072
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son
NAME & SIGNATURE: Lan Nguyen NGUYEN HOANG LAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Houston, TX 77072
DATE: May 10 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HOANG LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYEN THI TRAM	08/05/1945	Wife
NGUYEN THI VAN TRANG	09/17/1965	Daughter
NGUYEN HOANG LUAN	01/02/1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 77257

VEWL.# _____

1-171 : X Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HOANG LINH
Last Middle First

Current Address 221/6 Cach Mang Thang 8, F:3, Q: Tan Binh, TP: Ho Chi Minh

Date of Birth 10-10-1939 Place of Birth Quy Duong village, Hai Duong

- Previous Occupation (before 1975) Captain of Police, District 3, Saigon City
(Rank & Position) Head of Information and Intelligence Division

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-27-75 To 2-27-82

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN HOANG LAN
Name

Houston TX 77072,
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the CDP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: May 10, 1988



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HOANG LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI TRAM	08/05/1945	Wife
NGUYEN THI VAN TRANG	09/17/1965	Daughter
NGUYEN HOANG LUAN	01/03/1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

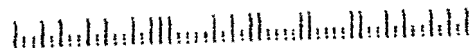
6. ADDITIONAL INFORMATION :

Lan Hoang Nguyen

Houston, Texas 77072



Hoi Gia Dinh Tu Nhan Chinh Tri
VIET NAM
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635



C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

1/22